

## THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục,  
Trường Đại học Công Nghệ Miền Đông năm học 2022-2023

### A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Lĩnh vực	Quy mô sinh viên hiện tại								
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy		Liên thông chính quy		Văn bằng 2 chính quy		Tổng
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	
1	Kinh doanh và quản lý	0	0	140	0	0	0	0	0	140
1.1	Kế toán	0	0	22	0	0	0	0	0	22
1.2	Quản trị kinh doanh	0	0	49	0	0	0	0	0	49
1.3	Kinh doanh quốc tế	0	0	69	0	0	0	0	0	69

STT	Lĩnh vực	Quy mô sinh viên hiện tại										Tổng
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy		Liên thông chính quy		Văn bằng 2 chính quy		Vừa học vừa làm		
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm			
<b>2</b>	<b>Pháp luật</b>	0	0	68	0	0	0	0	0	0	0	68
2.1	Luật kinh tế	0	0	68	0	0	0	0	0	0	0	68
<b>3</b>	<b>Máy tính và công nghệ thông tin</b>	0	0	40	0	0	0	0	0	0	0	40
3.1	Công nghệ thông tin	0	0	40	0	0	0	0	0	0	0	40
<b>4</b>	<b>Công nghệ kỹ thuật</b>	0	0	114	0	0	0	0	0	0	0	114
4.1	Công nghệ kỹ thuật ô tô	0	0	93	0	0	0	0	0	0	0	93
4.2	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	0	0	20	0	0	0	0	0	0	0	20
4.3	Quản lý công nghiệp	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1
<b>5</b>	<b>Thú y</b>	0	0	36	0	0	0	0	0	0	0	36



STT	Lĩnh vực	Quy mô sinh viên hiện tại									
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học chính quy		Liên thông chính quy		Văn bằng 2 chính quy		Tổng	
				Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm	Chính quy	Vừa học vừa làm		
<b>10</b>	<b>Môi trường và bảo vệ môi trường</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.1	Quản lý đất đai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10.2	Quản lý tài nguyên môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>11</b>	<b>Kiến trúc và xây dựng</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11.1	Kỹ thuật xây dựng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	<b>Tổng</b>	0	0	753	0	933	0	0	0	0	1686

**B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỉ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm:**

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 01 năm ra trường (%) *	
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá		Loại Trung bình
1	Dược học	628	0	2,39% (15/628)	50% (314/628)	47,61% (299/628)	80% (502/628)
2	Ngôn ngữ Anh	19	0	15,78% (3/19)	68,44% (13/19)	15,78% (3/19)	100% (19/19)
3	Luật kinh tế	01	0	0	0	100%	100% (1/1)

(\*) Tỉ lệ SVTN có việc làm được tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN khảo sát)\*100

**C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
<b>Khóa 2022</b>					
<b>Ngành Dược học</b>					
<b>A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>					
	<i>A.1 Lý luận chính trị</i>		31		
1	Triết học Mác – Lênin	Triết học Mác - Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của	3	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy đầu tiên trong hệ thống các môn học chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin.			
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học học phần Triết học Mác – Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và vai trò của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.	2	HK1	Tự luận
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Học	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội; những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.</p>			
4	<p>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</p>	<p>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời và lãnh đạo đấu tranh qua các thời kỳ lịch sử (1930-1975); quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của</p>	2	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Đảng đưa cả nước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội từ 1975 đến nay.			
		Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, cơ sở lý luận, nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người.			
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	HK3	Tự luận
		<b>A.2 Khoa học xã hội</b>	2		
		Hiểu được các nguyên tắc đạo đức cơ bản trong các lĩnh vực hành nghề được. Vận dụng được những nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của người cán bộ y tế trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.	2	HK8	Trắc nghiệm
6	Đạo đức hành nghề được				



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Thực hiện đúng các quy định về đạo đức nghề nghiệp, quy định về hoạt động chuyên môn.			
	<b>A.3 Khoa học tự nhiên</b>		<b>12</b>		
		Kiến thức về cơ chế phản ứng và các điều kiện cân bằng hóa học dựa trên những nguyên lý, định luật cơ bản; kiến thức về cấu hình electron của các loại nguyên tố, phân loại và mối liên quan giữa cấu tạo và tính chất của các nguyên tố s, p, d.	2	HK1	Trắc nghiệm
7	Hóa học đại cương	Khả năng phân tích, vận dụng kiến thức về cơ chế phản ứng và các điều kiện cân bằng hóa học để giải quyết những vấn đề thực tế. Giải quyết vấn đề phát sinh. Kiến thức về mối liên quan giữa cấu tạo và tính chất của các nguyên tố và hợp chất vô cơ quan trọng; vai trò của chúng trong Y – Dược học và độc tính.			
8	Hoá vô cơ	Khả năng phân tích, vận dụng kiến thức về cấu hình electron của các nguyên tố, cấu tạo của các nguyên tố để nhận biết được tính chất của các hợp chất vô cơ thực tế. Kỹ năng làm việc nhóm, đọc và thu thập tài liệu, giao tiếp bằng lời nói.	2	HK1	Trắc nghiệm
9	Vật lý y sinh	Vật lý y sinh là học phần cơ sở tương đối quan	2	HK1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trọng cho khối ngành khoa học sức khỏe. Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật lý có nhiều ứng dụng như sóng âm, dòng điện trong cơ thể, phóng xạ sinh học,... và giải thích hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống; các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị. Học xong học phần này, sinh viên sẽ có nền tảng để học các môn chuyên ngành và giải thích được các hiện tượng vật lý liên quan đến cơ thể sống.			
10	Xác suất thống kê (tự chọn đối với KDDT, XD)	Học phần Xác suất thống kê là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, gồm các lĩnh vực kiến thức về xác suất và thống kê, bao gồm: Định nghĩa xác suất và những công thức cơ bản của xác suất; biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất; Thống kê và dữ liệu; Ước lượng tham số; Kiểm định giả thiết thống kê.	2	HK3	Trắc nghiệm
11	Sinh học đại cương	Học phần này trình bày về cấu trúc, hoạt động của tế bào nhân sơ và nhân thực cũng như cơ sở vật chất di truyền cấp độ phân tử, cơ chế sự tự nhân đôi phiên mã, tổng hợp protein, cơ chế điều chỉnh đột biến gen và hậu quả.	2	HK1	Trắc nghiệm
12	Thực hành Hóa đại cương	Học phần này trình bày về cách sử dụng một số dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí	1	HK2	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>nghiệm, thông qua đó kiểm chứng bằng thực nghiệm các khái niệm lý thuyết hóa học đại cương.</p> <p>Thực hành sử dụng kính hiển vi và cách làm tiêu bản hiển vi.</p> <p>Quan sát hình thể và cấu trúc của tế bào, quan sát sinh sản của tế bào, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, hiện tượng đẳng trương, nhược trương, ưu trương.</p> <p>Quan sát các thể vùi nằm trong tế bào.</p>			
13	Thực hành Sinh học đại cương		1	HK2	Kiểm tra kỹ năng thực hành
	<b>A.4 Ngoại ngữ</b>		6		
14	Tiếng Anh Tổng quát 1	<p>Học phần tiếng Anh tổng quát 1 cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách thành thạo trong cuộc sống hàng ngày thông qua những kỹ năng cơ bản về bốn kỹ năng nghe nói đọc viết. Sinh viên học một cách thoải mái về những chủ đề liên quan đến cuộc sống và môi trường xung quanh. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin.</p> <p>Học phần cung cấp những kiến thức bắt buộc phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn.</p>	3	HK3	Tự luận
15	Tiếng Anh Tổng quát 2	<p>Học phần tiếng Anh tổng quát 2 cung cấp cho sinh viên muốn sử dụng tiếng Anh một cách</p>	3	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>thành thạo trong cuộc sống hằng ngày thông qua những kỹ năng cơ bản về bốn kỹ năng nghe nói đọc viết. Sinh viên học một cách thoải mái về những chủ đề liên quan đến cuộc sống và môi trường xung quanh. Học xong sinh viên có khả năng giao tiếp một cách tự tin.</p> <p>Học phân cung cấp những kiến thức bắt buộc phải nắm được và vận dụng kiến thức trong giao tiếp và hành văn.</p>			
	<b>A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)</b>		<b>8</b>		
16	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1	HK2	
17	Kỹ năng viết và trình bày		1	HK2	
18	Kỹ năng làm việc nhóm		1	HK3	
19	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1	HK4	
20	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	HK2	
21	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	HK5	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	<b>A.6 Giáo dục thể chất (*)</b>		4		
	<b>Nhóm tự chọn GDTC 1</b>		2	HK2	
22	GDTC 1 - Quần vợt		2	HK2	
23	GDTC 1 - Thẻ dục		2	HK2	
24	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK2	
25	GDTC 1 - Bóng chuyền		2	HK2	
26	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK2	
	<b>Nhóm tự chọn GDTC 2</b>		2	HK2	
27	GDTC 2 - Bóng rổ		2	HK2	
28	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
29	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	<b>A.7 Giáo dục quốc phòng (*)</b>		(165T)	HK3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
30	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ trương đường lối quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới hình thành phẩm chất đạo đức, yêu cầu nghĩa xã hội nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết.		HK3	Tự luận
31	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần Công tác quốc phòng và an ninh là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.		HK3	Tự luận
32	Quân sự chung	Học phần Quân sự chung là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến		HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đầu. Hình thành kỹ năng quân sự chung sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ đối với Tổ quốc.			
33	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.		HK3	Tự luận
	<b>A.8 Tin học (*)</b>		<b>8</b>		
		- Vị trí của môn học: Môn học giúp sinh viên có những nhận thức đầu tiên về quá trình phát triển của máy tính nói riêng và công nghệ thông tin nói chung. Bước đầu giúp sinh viên tiếp cận với máy tính, hệ điều hành máy tính, sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng, cách sử dụng Internet phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu. Chính vì vậy môn học nên bố trí vào năm thứ nhất. - Vai trò của môn học: Cung cấp cho sinh			
34	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1		3	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>viên những kiến thức cơ bản về máy tính, cấu tạo của máy tính, cách xử lý thông tin trên máy tính điện tử. Khái niệm về hệ điều hành, làm quen với hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên hệ điều hành Windows, hướng dẫn sinh viên hiểu về mạng máy tính, cách khai thác các tiện ích, các nguồn tài nguyên trên mạng.</p> <p>- Kiến thức trang bị cho sinh viên: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về về tin học: Khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; Hệ điều hành Windows; Mạng máy tính và Internet; Các kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo bảng tính Excel giải quyết các bài toán thực tế; Thiết kế các thuyết trình chuyên nghiệp.</p>			
35	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	<p>- Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức nâng cao về Microsoft Word 2016, Microsoft Excel 2016, Microsoft PowerPoint 2016 trong việc định dạng văn bản, xử lý bảng tính, trình bày báo cáo cáo chuyên nghiệp.</p> <p>- Sử dụng Internet một cách an toàn trên môi trường mạng.</p>	3	HK3	Tự luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
36	Nhập môn trí tuệ nhân tạo		2	HK5	
<b>B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>					
	<b>B.1 Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>35</b>		
37	Bệnh học	Học phần Bệnh học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng lâm sàng, phương pháp điều trị các bệnh cơ bản của một số cơ quan trong cơ thể thường mắc phải.	3	HK7	Trắc nghiệm
38	Giải phẫu	Trình bày được thành phần, cấu tạo của các hệ cơ quan trong cơ thể người. Trình bày được chức năng của các thành phần cấu tạo nên các hệ cơ quan trong cơ thể người. Hình thành kỹ năng nhận biết các bộ phận, hệ cơ quan trong cơ thể người; kỹ năng nghiên cứu tài liệu, hoạt động nhóm Nhận thức được vai trò của môn học đối với chương trình đào tạo và ứng dụng thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu.	2	HK3	Trắc nghiệm
39	Hóa hữu cơ	Học phần Hóa hữu cơ là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, gồm 02 lĩnh vực kiến thức về hóa hữu cơ, bao gồm: kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa	4	HK2	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>hữu cơ, ảnh hưởng của thành phần và cấu tạo đến sự phân bố mật độ điện tử của các nguyên tử trong phân tử, ảnh hưởng của cấu tạo đến cơ chế, khả năng phản ứng và tính chất lý hóa của hợp chất hữu cơ cũng như các cơ chế phản ứng quan trọng trong hóa hữu cơ; kiến thức cơ bản về hóa học của các nhóm định chức chính trong hóa hữu cơ, các phương pháp tổng hợp chủ yếu được sử dụng và tính chất lý hóa quan trọng của các hợp chất hữu cơ.</p>			
40	Hóa lý được	<p>Học phần Hóa lý được cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản và những nguyên tắc hóa lý ứng dụng trong ngành được; mối liên quan giữa các đại lượng cơ bản của nhiệt động học với cân bằng pha và các thuộc tính của dung dịch; các kiến thức về hệ phân tán, điện hóa, động học các phản ứng hóa học, quá trình hòa tan, khuếch tán, các dạng bề mặt và hiện tượng bề mặt.</p>	2	HK3	Trắc nghiệm
41	Hóa phân tích 1	<p>vững các kiến thức cơ bản của hóa phân tích như: nồng độ dung dịch, cân bằng hóa học. Trình bày được nguyên tắc định tính và định lượng của phương pháp thể tích acid-base, tạo phức, oxy hóa – khử, kết tủa và phương pháp khối lượng.</p> <p>Thực hiện được việc xử lý số liệu thực nghiệm</p>	2	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Nhận thức được vai trò nhiệm vụ của người được sĩ đại học trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng thuốc.			
42	Hóa phân tích 2	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các phương pháp hóa lý trong phân tích như: phương pháp phân chia hay các phương pháp tách (sắc ký, điện di...); các phương pháp phân tích quang học (phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử, phương pháp huỳnh quang phân tử và nguyên tử...); các phương pháp phân tích điện hóa (phương pháp đo thế, đo pH, chuẩn độ đo thế). Phân tích hành sinh viên thực hiện được phép đo pH, sắc ký giấy, định tính và định lượng một số chất bằng phương pháp quang phổ UV-VIS. Kết thúc học phần sinh viên có được vốn kiến thức cơ bản để học tiếp các môn chuyên ngành.	2	HK5	Trắc nghiệm
43	Hóa sinh	Học phần hóa sinh cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym, hormon... Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về quá trình chuyển hóa xảy ra ở mô, ở các cơ quan chủ yếu trong cơ thể.	3	HK5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
44	Sinh lý	Học phần sinh lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sinh lý tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thần kinh, bài tiết, nội tiết, sinh dục). Hình thành kỹ năng nghiên cứu tài liệu, hoạt động nhóm.  Nhận thức được vai trò của môn học đối với chương trình đào tạo và ứng dụng thực tiễn để có thái độ nghiêm túc khi học tập, nghiên cứu.	2	HK4	Trắc nghiệm
45	Sinh lý bệnh và miễn dịch	Học phần Sinh lý bệnh và miễn dịch cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về sinh lý bệnh của một số hệ thống cơ quan như: tuần hoàn, thận niệu, tạo máu, nội tiết, tiêu hóa, gan mật, hô hấp và tìm hiểu những khái niệm cơ bản về hệ miễn dịch trong cơ thể người.	3	HK5	Trắc nghiệm
46	Thực vật được	Học phần Thực vật được cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về thực vật học, mô tả các cơ quan sinh dưỡng, sinh sản của thực vật. Học phần còn trang bị cho sinh viên về nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.	2	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
47	Vi sinh-Kí sinh trùng	Học phần Vi sinh - Ký sinh trùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh hoá, sinh lý và di truyền của vi sinh vật, ký sinh trùng gây bệnh cho người. Tính miễn dịch, khả năng gây bệnh, chẩn đoán, dịch tễ học, điều trị và phòng ngừa một số vi khuẩn, vi rút, vi nấm, ký sinh trùng gây bệnh thường gặp.	3	HK4	Trắc nghiệm
48	Thực hành Hóa hữu cơ	Học phần này trình bày về những nội dung cơ bản về thực hành hóa hữu cơ bao gồm phương pháp phân tích định tính các nguyên tố trong hợp chất hữu cơ, xác định hằng số vật lý, kĩ thuật tách, tinh chế, phương pháp tổng hợp và xác định hóa tính của các hợp chất hữu cơ cơ bản ứng dụng trong y, dược học.	1	HK3	Kiểm tra kỹ năng thực hành
49	Thực hành Hóa lý dược	Học phần Thực hành Hóa lý dược cung cấp cho sinh viên các phương pháp điều chế và tinh chế hệ keo, khảo sát một số tính chất của hệ keo; cung cấp cho sinh viên hình ảnh trực quan về cân bằng pha và cách khảo sát hệ cân bằng 2 pha; cách thức đo độ dẫn điện và ứng dụng trong ngành dược; các thí nghiệm để minh hoạ động hoá học, sự hấp phụ và sự vận dụng trong việc kiểm nghiệm thuốc.	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành
50	Thực hành Hóa phân tích 1	Học phần thực hành hóa phân tích 1 giúp sinh viên củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thực hiện các phép phân tích định lượng bằng phép đo thể tích và đo khối lượng: phương pháp acid-base, tạo phức, oxi hóa – khử, kết tủa, khối lượng.			
51	Thực hành Hóa phân tích 2	Trình bày nguyên tắc, quy trình và các lưu ý khi tiến hành phân tích bằng phương pháp quang phổ, sắc ký, điện thế. Thực hiện được việc định lượng theo quy trình; xử lý, trình bày số liệu thực nghiệm một cách khoa học, trung thực. Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm.	1	HK5	Kiểm tra kỹ năng thực hành
52	Thực hành Sinh lý	Học phần Thực hành Sinh lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thực tế về sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của một số hệ cơ quan trong cơ thể người (tuần hoàn, hô hấp, nội tiết).	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành
53	Thực hành Thực vật được	Học phần Thực hành Thực vật được cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về thực vật học; dựa trên việc thao tác thực hành để mô tả các cơ quan sinh dưỡng, sinh sản của thực vật. Học phần còn trang bị cho sinh viên về nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật.	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành
54	Thực hành Vi sinh-Kĩ sinh trùng	Học phần Thực hành Vi sinh - Kỹ sinh trùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo, đặc điểm sinh hóa, sinh lý và di truyền	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>của vi sinh vật, Ký sinh trùng ..., đặc điểm, khả năng gây bệnh một số vi khuẩn, virus, amip, vi nấm và kí sinh trùng thường gặp... Thực hành các thao tác trong labo vi sinh – Kí sinh trùng để chuẩn đoán một số chủng vi sinh vật và kí sinh trùng phổ biến.</p>			
	<b>B.2 Kiến thức chuyên ngành</b>		<b>74</b>		
55	Tiếng Anh chuyên ngành - DH	<p>Học phần Anh văn chuyên ngành cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chung về chuyên ngành. Từ đó giúp sinh viên có khả năng đọc, dịch và phân tích các tài liệu chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành. Học phần Anh Văn chuyên ngành Dược nhằm cung cấp và trang bị từ ngữ, thuật ngữ chuyên ngành Dược cho sinh viên. Môn học bao gồm các bài đọc và bài tập liên quan về lĩnh vực Dược học phù hợp với giai đoạn học và gắn liền với kiến thức chuyên ngành của sinh viên ngành Dược. Đồng thời, môn học có phần hướng dẫn thực tập và cách thực hiện bài báo cáo tiếng Anh bằng chương trình Powerpoint. Nội dung của học phần tập trung vào các chủ điểm: ngành nghề dược, phân loại thuốc, một số tác dụng phụ của thuốc, việc hấp thụ thuốc, thuốc thảo dược, cách sử dụng một số thuốc</p>	3	HK6	Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kháng sinh thông thường như Ampicillin, Penicillin, Tetracycline..., và công dụng của một số loại thuốc như vitamin hoặc streptomycin đối với cơ thể, an toàn thuốc, và đảm bảo chất lượng thuốc.			
56	Bào chế và sinh dược học 1	Học phần Bào chế và sinh dược học 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống và thuốc dùng ngoài, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, cao thuốc, cồn thuốc.	2	HK7	Trắc nghiệm
57	Bào chế và sinh dược học 2	Học phần Bào chế và sinh dược học 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: nhũ tương, hỗn dịch, thuốc mềm dùng trên da, thuốc đạn, thuốc bột, thuốc viên và thuốc nang.	2	HK8	Trắc nghiệm
58	Độc chất học	Độc chất học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự hấp thu, biến dưỡng thải trừ của các chất độc cũng như các phương pháp phân tích chất độc. Môn học cũng cung cấp kiến thức cho sinh viên về một số chất độc khí, chất độc vô cơ và hữu cơ.	2	HK5	Trắc nghiệm
59	Dược động học	Học phần Dược động học cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến con đường	2	HK6	Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đi của thuốc trong cơ thể thông qua 4 quá trình được động cơ bản (hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ) ở đối tượng bình thường và đối tượng đặc biệt về sinh lý/bệnh lý.			
60	Dược học cổ truyền	Học phần Dược học cổ truyền cung cấp cho sinh viên các khái niệm, các học thuyết về nền Y Dược học cổ truyền, các khái niệm cơ bản của thuốc cổ truyền, cấu tạo phương thuốc, công năng, chủ trị, liệu dùng cách uống thuốc, phối hợp và tương kỵ giữa các vị thuốc.	2	HK6	Trắc nghiệm
61	Dược lâm sàng 1	Học phần Dược lâm sàng 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến quá trình sử dụng thuốc như được động học lâm sàng, phản ứng có hại của thuốc, dị ứng thuốc, tương tác thuốc. Sinh viên còn được cung cấp những kiến thức để phân tích và nhận định kết quả của một số xét nghiệm lâm sàng thông dụng, từ đó giúp tư vấn việc lựa chọn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân.	2	HK8	Trắc nghiệm
62	Dược lâm sàng 2	Học phần Dược lâm sàng 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc sử dụng các nhóm thuốc điều trị thường dùng. Sinh viên còn được cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích và nhận xét việc sử dụng thuốc tại các chuyên khoa lâm sàng, từ đó giúp tư vấn việc lựa chọn và sử	2	HK9	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dùng thuốc cho bệnh nhân.			
63	Dược liệu 1	Học phần Dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất carbon hydrat, glycosid tự tim, saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, tannin có trong dược liệu. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.	2	HK6	Trắc nghiệm
64	Dược liệu 2	Học phần Dược liệu 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức chung về nguồn gốc, đặc điểm, phân bố, thành phần hoá học chính, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất tinh dầu, nhựa, chất béo và alkaloid. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về vi phẫu, phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên.	2	HK6	Trắc nghiệm
65	Dược lý 1	Học phần Dược lý 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc. Học phần này cũng giúp sinh viên phân loại một số nhóm thuốc cơ bản; tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuộc trong nhóm.			
66	Dược lý 2	Học phần Dược lý 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc. Học phần này cũng giúp sinh viên phân loại một số nhóm thuốc cơ bản; tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm.	2	HK7	Trắc nghiệm
67	Hóa dược 1	Học phần Hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính.	2	HK7	Trắc nghiệm
68	Hóa dược 2	Học phần Hóa dược 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc. Học phần cũng giúp cho sinh viên giải thích được mối liên quan giữa cấu trúc và tác dụng (nếu có) của một số thuốc chính.	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
69	Kiểm nghiệm dược phẩm	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên về kiểm nghiệm thuốc, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, nội dung của công tác kiểm nghiệm thuốc. Đồng thời học phần cũng sẽ trình bày nguyên tắc chung, cách tiến hành, phạm vi ứng dụng của các phương pháp hoá học, sinh học, một số phương pháp hoá lý thường dùng trong kiểm nghiệm thuốc; cung cấp kiến thức về thẩm định quy trình phân tích và kiểm nghiệm các dạng bào chế.	2	HK8	Trắc nghiệm
70	Pháp chế dược	Học phần Pháp chế dược cung cấp cho sinh viên kiến thức về các quy định pháp lý cơ bản về công tác dược trong các hoạt động sản xuất, lưu thông, phân phối, tồn trữ và sử dụng thuốc.	3	HK6	Trắc nghiệm
71	Marketing và thị trường dược phẩm	Học phần Marketing và thị trường dược phẩm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về marketing và thực tế marketing trong ngành dược, thương hiệu. Ngoài ra sinh viên được cung cấp các kiến thức đại cương về thị trường dược phẩm, cách đánh giá thị trường và phương hướng phát triển.	2	HK9	Trắc nghiệm
72	Quản lý và kinh tế Dược	Học phần quản lý và kinh tế dược cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược, về quản lý kinh tế và những yếu tố đặc thù riêng của hoạt động	3	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quản lý kinh tế được.			
73	Sản xuất thuốc	Học phần Sản xuất thuốc cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về chất lượng thuốc, các hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất thuốc, các quy trình công nghệ và công nghệ trong sản xuất một số dạng thuốc.	2	HK8	Trắc nghiệm
74	Sản xuất thuốc từ dược liệu	Học phần sản xuất thuốc từ dược liệu cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến chiết xuất dược liệu, xử lý tạp, cô sây, phân lập hoạt chất để thu được các chế phẩm trung gian phục vụ cho việc bào chế một vài dạng thuốc; những kiến thức về kỹ thuật sản xuất thuốc YHCT và phương pháp chế biến vị thuốc cổ truyền.	2	HK8	Trắc nghiệm
75	Tin học ứng dụng Dược	Học phần Tin học ứng dụng dược cung cấp cho sinh viên những kiến thức tin học có thể ứng dụng được vào chuyên ngành được như phần mềm ISIS-Draw về công thức hóa học phức tạp và phần mềm Excel, SPSS trong xử lý kết quả nghiên cứu nhanh chóng và thuận tiện trong việc phân tích và thống kê dữ liệu y tế. Phần mềm SPSS (Statistic Package for Social Science) là một phần mềm quản lý cơ sở dữ	2	HK7	Thi trên máy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		liệu và xử lý, phân tích thống kê chuyên nghiệp, linh hoạt, đa năng và rất mạnh so với các phần mềm có chức năng xử lý thống kê khác như: Lotus, Quattro, Excel, Stata, Epiinfo... Nó ngày càng được sử dụng rãi trong công tác nghiên cứu, xử lý, phân tích dữ liệu thông kê, đặc biệt đối với việc xử lý phân tích dữ liệu của các cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi.			
76	Thực hành Bảo chế và sinh được học 1	- Học phần Thực hành bảo chế và sinh được học 1 cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật bảo chế cơ bản các dạng thuốc: dung dịch thuốc uống, thuốc tiêm, thuốc nhỏ mắt, cồn thuốc.	1	HK8	Kiểm tra kỹ năng thực hành
77	Thực hành Bảo chế và sinh được học 2	- Học phần Thực hành bảo chế và sinh được học 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kỹ thuật bảo chế và sinh được học các dạng thuốc câu trúc dị thể: cốm pha hỗn dịch, thuốc mỡ, thuốc đạn, thuốc viên và thuốc nang.	1	HK8	Kiểm tra kỹ năng thực hành
78	Thực hành Độc chất học	Học phần Thực hành Độc chất học cung cấp cho sinh viên kiến thức về tính chất hóa học và độc tính của các chất độc thường gặp, phân tích phát hiện chất độc trong mẫu phân tích và cách xử lý.	1	HK5	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
79	Thực hành Dược khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các nguyên tắc an toàn trong phòng thí nghiệm</li> <li>- Biết vai trò và sử dụng đúng các dụng cụ trong phòng thí nghiệm.</li> <li>- Thực hành pha chế một số dạng bào chế đơn giản.</li> </ul> <p>Nhận diện được 100 được liệu tươi thông dụng và trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, thành phần hóa học chính, bộ phận dùng, tác dụng chính của các dược liệu này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Pha chế được một số dạng bào chế đơn giản (dung dịch, cốm, bột, mỡ).</li> </ul> <p>Nhận thức được 100 được liệu tươi thông dụng có giá trị.</p> <p>Rèn luyện được tác phong thân trọng, chính xác trong thao tác thí nghiệm</p>	2	HK1	Kiểm tra kỹ năng thực hành
80	Thực hành Dược lâm sàng	<p>Học phần Thực hành được lâm sàng cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc sử dụng các nhóm thuốc điều trị thường dùng. Sinh viên còn được cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết để phân tích và nhận xét việc sử dụng thuốc tại các chuyên khoa lâm sàng, từ đó giúp tư vấn việc lựa chọn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân.</p>	1	HK9	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
81	Thực hành Dược liệu 1	Học phần Thực hành Dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách kiểm nghiệm các dược liệu bằng phương pháp vi học, phương pháp hoá học, sắc ký lớp mỏng, phương pháp chiết xuất cũng như định lượng các nhóm hợp chất carbon hydrat, glycosid trơ tim, saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, tannin có trong dược liệu.	1	HK6	Kiểm tra kỹ năng thực hành
82	Thực hành Dược liệu 2	Học phần Thực hành Dược liệu 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách kiểm nghiệm các dược liệu bằng phương pháp vi học, phương pháp hoá học, sắc ký lớp mỏng, phương pháp chiết xuất cũng như định lượng các nhóm hợp chất alkaloid, tinh dầu, dầu béo có trong dược liệu.	1	HK6	Kiểm tra kỹ năng thực hành
83	Thực hành Dược lý	Học phần thực hành dược lý cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thử nghiệm thuốc trên động vật. Học phần này cũng giúp sinh viên hiểu rõ về tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm trên động vật	1	HK8	Kiểm tra kỹ năng thực hành
84	Thực hành Hóa dược 1	- Học phần thực hành hóa dược 1 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông	1	HK7	Kiểm tra kỹ năng thực hành



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		dùng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc.			
85	Thực hành Hóa dược 2	- Học phần thực hành Hóa dược 2 cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguyên tắc điều chế, công thức cấu tạo, tính chất lý hoá quan trọng của một số thuốc chính, thuốc thông dụng để ứng dụng trong kiểm nghiệm, pha chế, bảo quản thuốc.  Hiệu được nguyên tắc của các thí nghiệm định tính, định lượng các nhóm chất glucid, lipid, protid, xác định hoạt độ của enzyme. Thực hiện chính xác các thí nghiệm định tính, định lượng các nhóm chất glucid, lipid, protid, xác định hoạt độ của enzyme.	1	HK7	Kiểm tra kỹ năng thực hành
86	Thực hành Hóa sinh	Thực hiện được việc phân tích theo quy trình; xử lý, trình bày, đánh giá số liệu thực nghiệm một cách khoa học, trung thực. Rèn luyện được kỹ năng làm việc nhóm. Trình bày nguyên tắc, quy trình và các lưu ý khi tiến hành kiểm nghiệm một số dạng bào chế.	1	HK5	Kiểm tra kỹ năng thực hành
87	Thực hành Kiểm nghiệm dược phẩm	Học phần Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp được phẩm giúp sinh viên có những kiến thức thực tiễn liên quan đến sản xuất, đảm bảo chất lượng thuốc và các nguyên tắc	2	HK10	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của GPs có liên quan. Mặc khác rèn luyện tác phong làm việc trong môi trường sản xuất thực tế.			
89	Thực hành về quản lý và cung ứng thuốc (bệnh viện, nhà thuốc)	Học phần Thực hành Quản lý và cung ứng thuốc giúp sinh viên có những kiến thức thực tiễn liên quan đến quản lý, tồn trữ, cung ứng thuốc, và các nguyên tắc GPs có liên quan. Mặc khác rèn luyện tác phong làm việc trong môi trường nghề nghiệp thực tế.	4	HK10	Báo cáo
	<b>Tự chọn 5/10</b>		<b>10</b>	HK9	
90	Bao bì dược phẩm	Học phần Bao bì dược phẩm là học phần hỗ trợ, thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, gồm 05 lĩnh vực kiến thức về bao bì dược phẩm, bao gồm: quan niệm toàn diện về chất lượng dược phẩm; giải pháp bao bì sạch theo hướng dẫn GMP-WHO và nguyên tắc GMP-bao bì dược phẩm; các chuyên đề về bao bì thông dụng (màng nhôm ghép/trắng hay màng chất dẻo; chai lọ chất dẻo hay thủy tinh, nút cao su...); đảm bảo và kiểm tra chất lượng bao bì dược phẩm; vai trò của bao bì cấp 1 trong phát triển dược phẩm.	2	HK9	Trắc nghiệm
91	Các nguyên tắc thực hành tốt	thuốc cung cấp những kiến thức cơ bản về: Thực hành tốt bảo quản thuốc, thực hành tốt phân phối thuốc, thực hành tốt nhà thuốc,	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nguyên tắc nuôi trồng và thu hái dược liệu, ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức về tồn trữ và bảo quản thuốc, hóa chất, dụng cụ y tế, Kỹ thuật bảo quản dụng cụ thủy tinh và kim loại, dụng cụ cao su và chất dẻo, Kỹ thuật bảo quản băng băng gạc, chỉ khâu phẫu thuật.			
92	Dược cộng đồng	Mục tiêu của học phần này là cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, tư vấn sức khỏe và truyền thông giáo dục liên quan đến hoạt động bán lẻ thuốc. Trong chăm sóc dược, việc thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân thông qua hệ thống Dược cộng đồng đóng vai trò quan trọng khi phải hoạt động độc lập tại cộng đồng và đưa ra các quyết định về tư vấn, chăm sóc Dược cho người bệnh.	2	HK9	Trắc nghiệm
93	GLP & ISO	Trình bày và vận dụng được 15 yêu cầu về quản lý và 10 yêu cầu về kỹ thuật của phòng thí nghiệm theo ISO Trình bày và vận dụng được các “Nguyên tắc thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” của Bộ Y tế vào việc xây dựng và quản lý phòng kiểm nghiệm thuốc. Thực hành được cách xây dựng phòng kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm đạt	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		GLP và ISO 17025-2017 Nhận thức đúng về tầm quan trọng của GLP và ISO 17025 trong công tác kiểm nghiệm và ảnh hưởng của chúng đến chất lượng.			
94	Kiểm nghiệm tạp liên quan	Học phần Kiểm nghiệm tạp chất liên quan cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác kiểm nghiệm tạp chất liên quan	2	HK9	Trắc nghiệm
95	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về mỹ phẩm, định nghĩa, cách phân loại, cơ chế tác động của các sản phẩm mỹ phẩm phổ biến, các liệu pháp thẩm mỹ được sử dụng hiện nay. Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức thực phẩm chức năng, phân biệt thực phẩm chức năng với thực phẩm và thuốc, công dụng của những sản phẩm thực phẩm chức năng tiêu biểu.	2	HK9	Trắc nghiệm
96	Nghiên cứu phát triển dược phẩm	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nguyên tắc cơ bản trong xây dựng, hoàn thiện quy trình sản xuất dược phẩm, mô hình nhà máy sản xuất dược phẩm. Đồng thời, học phần này còn giúp củng cố kiến thức về các loại tá dược, các công nghệ hiện đại áp dụng trong sản xuất thuốc.	2	HK9	Trắc nghiệm
97	Quản lý dược bệnh viện	Học phần Quản lý dược bệnh viện cung cấp	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những kiến thức cơ bản về: Tổ chức, chức trách, chế độ chuyên môn trong công tác được bệnh viện, phù hợp với cơ chế kinh tế mới trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, tăng cường công tác quản lý về Dược Bệnh viện.			
98	Thực vật học dân tộc	Học phần này nghiên cứu về các khái niệm cơ bản về Thực vật học dân tộc, các phương pháp nghiên cứu thực vật và ứng dụng thực vật học dân tộc vào thực tiễn.	2	HK9	Trắc nghiệm
99	Xét nghiệm lâm sàng	Học phần xét nghiệm lâm sàng cung cấp cho sinh viên kiến thức về những xét nghiệm lâm sàng để phân tích và nhận định kết quả của một số xét nghiệm lâm sàng thông dụng, từ đó giúp tư vấn chẩn đoán bệnh, việc lựa chọn và sử dụng thuốc cho bệnh nhân.	2	HK9	Trắc nghiệm
	<b>B.3 Tốt nghiệp</b>		<b>10</b>		
100	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phân thay thế		<b>10</b>	HK10	
101	Các hệ thống trị liệu mới	Học phần Các hệ thống trị liệu mới cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về các dạng bào chế hiện đại, các phương pháp điều chế của các dạng bào chế hiện đại.	2	HK10	Trắc nghiệm
102	Độ ổn định của thuốc	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiên	2	HK10	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cứu độ ổn định của thuốc. Chương trình lý thuyết bao gồm những kiến thức về đại cương độ ổn định của thuốc, độ ổn định vật lý và hóa học của thuốc, ảnh hưởng của bao bì đến độ ổn định và cách tính hạn dùng của thuốc theo các văn bản đã ban hành.			
103	Hồ sơ đăng ký thuốc	Học phần hồ sơ đăng ký thuốc cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thủ tục, pháp lý qui trình, làm hồ sơ đăng ký cho một thuốc nhằm đảm bảo thuốc được lưu hành trên thị trường đã tuân thủ các quy định của pháp luật và được sử dụng một cách an toàn và hiệu quả.	2	HK10	Tự luận
104	Một số phương pháp phân tích bằng quang phổ	Học phần Một số phương pháp phân tích bằng quang phổ cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản và những nguyên tắc của phương pháp quang phổ ứng dụng trong ngành dược; ứng dụng phổ NMR để giải được những hợp chất tự nhiên có cấu trúc đơn giản.	2	HK10	Trắc nghiệm
105	Thuốc có nguồn gốc sinh học	Học phần thuốc có nguồn gốc sinh học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc có nguồn gốc sinh học. Học phần này cũng giúp sinh viên phân loại một số nhóm thuốc cơ bản có nguồn gốc sinh học; tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn,	2	HK10	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và ứng dụng trong điều trị bệnh viêm khớp dạng thấp, bệnh vẩy nến, bệnh hen.			
	<b>Tổng cộng</b>		<b>150</b>		
Ngành Thú Y					
<b>A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>					
	<b>A.1 Lý luận chính trị</b>		<b>11</b>		
106	Triết học Mác – Lênin	Triết học Mác- Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy đầu tiên trong hệ thống các môn học chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin.	3	HK1	Tự luận
107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học học phần Triết học Mác – Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính	2	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
109	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời và lãnh đạo đấu tranh qua các thời kỳ lịch sử (1930-1975); quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội từ 1975 đến nay.	2	HK3	Tự luận
110	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, cơ sở lý luận, nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trang bị cho sinh viên	2	HK3	Tự luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay.</p>			
108	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội; những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa</p>	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người.			
	<b>A.2 Khoa học xã hội</b>		<b>6</b>		
		Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về pháp luật nói chung và các ngành luật cụ thể nói riêng, sinh viên biết sử dụng văn bản pháp luật, biết vận dụng những kiến thức pháp luật đại cương đã học để giải quyết các bài tập tình huống đồng thời nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên trong học tập và cuộc sống.	2	HK1	Trắc nghiệm
111	Pháp luật đại cương	Sau khi học xong môn học này sinh viên hiểu và phân tích được những nội dung cơ bản của Pháp luật; các khái niệm, nguyên tắc, quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật Quốc tế. Là cơ sở tiếp thu kiến thức môn Pháp luật đất, Quản lý nhà nước và các môn học có liên quan khác.			
112	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về khoa học với các cách tiếp cận, phân loại, các sản phẩm đặc trưng của nghiên cứu khoa học, phát hiện vấn đề nghiên cứu, làm được đề	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>ương và thực hiện một đề tài khoa học cụ thể cũng như viết, trình bày báo cáo đề tài khoa học có sự hướng dẫn của giảng viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp cho sinh viên hiểu được những tri thức khoa học, cơ bản, hiện đại về tâm lý học.</li> <li>- Xây dựng cho sinh viên quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử về tâm lý con người, các qui luật tâm lý của con người. Trên cơ sở đó giúp sinh viên hiểu được chính mình, hiểu được tâm lý của người khác để sống, học tập đạt hiệu quả tốt nhất và ra trường thích ứng với nghề nghiệp nhanh nhất.</li> </ul> <p>Giúp sinh viên có thể hình thành những kỹ năng học, nghiên cứu tâm lý học và có cơ sở để tiếp tục nghiên cứu các lĩnh vực khác của tâm lý học cũng như các khoa học khác</p>			
113	Tâm lý học đại cương (tự chọn đối với KĐQT)		2	HK1	Trắc nghiệm
	<b>A.3 Khoa học tự nhiên</b>		<b>8</b>		
114	Toán cao cấp A1	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích toán học làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Kỹ năng cứng: trang bị cho sv kỹ năng cơ bản về nhận dạng, phân loại, giải quyết các bài tập, tính toán và thực hành các bài toán trong</p>	2	HK1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>chương trình toán cao cấp.</p> <p>Kỹ năng mềm: sinh viên biết vận dụng kiến thức vào trong thực tế cuộc sống.</p>			
115	Hóa học đại cương	<p>Nắm vững các quy luật biến đổi về hóa học và một số ứng dụng liên quan đến ngành học; Vận dụng được các kiến thức đã học để học các môn chuyên ngành.</p> <p>Trang bị cho sv một số kiến thức cơ bản nhất về biến cố và xác suất của biến cố, các đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu, lý thuyết tương quan và hồi quy.</p> <p>Kỹ năng cứng: Trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản về nhận dạng, phân loại, giải quyết các bài tập, tính toán và thực hành các bài toán trong chương trình Lý thuyết xác suất và thống kê toán.</p> <p>Kỹ năng mềm: Sinh viên biết vận dụng kiến thức vào trong thực tế cuộc sống.</p>	2	HK1	Trắc nghiệm
116	Xác suất thống kê (tự chọn đôi với KĐQT, XD)	<p>Có kiến thức cơ bản về sinh học tế bào: cấu tạo, thành phần hóa học, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, sự quang hợp và hô hấp tế bào; có kiến thức về sinh học cơ thể: dinh dưỡng, vận chuyển và phân phối các chất, bài tiết và cân bằng nội môi; có kiến thức cơ bản về di truyền học và tiến hóa của sinh giới.</p>	2	HK1	Trắc nghiệm



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	<b>A.4 Ngoại ngữ</b>		<b>6</b>		
118	Tiếng Anh Tổng quát 1		3	HK3	
119	Tiếng Anh Tổng quát 2		3	HK4	
	<b>A.5 Kỹ năng hỗ trợ (*)</b>		<b>8</b>		
120	Kỹ năng giao tiếp ứng xử		1	HK2	
121	Kỹ năng viết và trình bày		1	HK2	
122	Kỹ năng làm việc nhóm		1	HK3	
123	Kỹ năng phỏng vấn xin việc		1	HK4	
124	Kỹ năng soạn thảo văn bản		2	HK2	
125	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo		2	HK5	
	<b>A.6 Giáo dục thể chất (*)</b>		<b>4</b>		
	<b>Nhóm tự chọn GDTC 1</b>		<b>2</b>	HK1	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
126	GDTC 1 - Quần vợt		2	HK1	
127	GDTC 1 - Thẻ đục		2	HK1	
128	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK1	
129	GDTC 1 - Bóng chuyền		2	HK1	
130	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK1	
	<b>Nhóm tự chọn GDTC 2</b>		<b>2</b>	<b>HK2</b>	
131	GDTC 2 - Bóng rổ		2	HK2	
132	GDTC 2 - Cờ vua vận động		2	HK2	
133	GDTC 2 - Golf		2	HK2	
	<b>A.7 Giáo dục quốc phòng (*)</b>		<b>(165T)</b>	<b>HK3</b>	
134	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam			HK3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
135	Công tác quốc phòng và an ninh			HK3	
136	Quân sự chung			HK3	
137	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật			HK3	
	<b>A.8 Tin học (*)</b>		<b>8</b>		
138	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 1		3	HK2	
139	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2		3	HK3	
140	Nhập môn trí tuệ nhân tạo		2	HK5	
<b>B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>					
	<b>B.1 Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>40</b>		
141	Cơ thể học		2	HK2	Tự luận
142	Di truyền học động vật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Di truyền học động vật để có những khái niệm về cơ sở vật chất di truyền, các quy luật di truyền cơ bản như định luật Mendel,	2	HK3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quy luật di truyền trên các đối tượng khác nhau như thực khuẩn thể, vi khuẩn, di truyền trong nhân và ngoài nhân, ứng dụng của di truyền học trong chọn giống vật nuôi và cây trồng			
143	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	Học phần được bố trí thành 7 chương, nội dung tổng quát bao gồm: Dinh dưỡng nước; Dinh dưỡng vitamin; Dinh dưỡng khoáng; Dinh dưỡng năng lượng; Dinh dưỡng protein và axit amin; Các chất kháng dinh dưỡng; Các hệ thống đánh giá dinh dưỡng của thức ăn; Nhu cầu dinh dưỡng các loại gia súc; Các loại thức ăn và phân loại thức ăn gia súc; Tiêu chuẩn khẩu phần ăn của gia súc.	2	HK5	Trắc nghiệm
144	Tổ chức phôi thai học	Tổ chức học nghiên cứu sự phát triển, cấu tạo và sự hoạt động của tế bào, tổ chức, bộ máy trong cơ thể gia súc ở trạng thái bình thường không có bệnh. Cung cấp cho sinh viên hiểu biết cấu trúc vi thể cơ bản nhất của các bộ máy trong cơ thể gia súc từ đó liên hệ mở rộng với các môn cơ sở khác như giải phẫu, sinh lý, sinh hoá, sinh lý bệnh. Phôi thai học nghiên cứu cấu tạo của tế bào sinh dục đực và cái, quá trình thụ tinh và sự phát triển của phôi thai gia súc, gia cầm.	2	HK4	Trắc nghiệm
145	Động vật học	Học phần đề cập đến các lý thuyết và khái	2	HK2	Tự luận



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>niệm về đặc điểm hình thái cấu tạo, hoạt động sinh lý, đặc điểm sinh sản và phát triển, phân loại, phân bố của các ngành động vật khác nhau. Đặc biệt giới thiệu các loài động vật có quan hệ chặt chẽ với các đối tượng nuôi ở Việt Nam hiện nay, ý nghĩa kinh tế và vai trò của chúng. Đề cập đến các quy luật phát triển tiến hóa của động vật cùng với sự thích nghi của chúng, các bước phát triển tiến hóa và mối quan hệ giữa các nhóm động vật.</p>			
146	Dược lý thú y	<p>Dược lý học thú y là môn học cơ sở của chuyên ngành thường được bố trí học cùng các môn Giải phẫu học để biết được các vị trí, cách dùng cũng như đường đưa thuốc vào cơ thể gia súc; Sinh lý, sinh hoá học nghiên cứu những biến đổi ở mức độ phân tử và những thay đổi tổng thể về sinh lý của cơ thể dưới tác dụng của thuốc - Nghiên cứu cơ chế tác dụng dược lý của thuốc trên cơ thể sống; Môn học này sẽ giúp học sinh có đủ kiến thức cơ bản về thuốc để hoạc tiếp các môn học chuyên môn như: chẩn đoán, nội khoa, ngoại khoa và đặc biệt môn truyền nhiễm và Ký sinh trùng, những bệnh lây lan chung giữa người và động vật.</p>	3	HK5	Trắc nghiệm
147	Giải phẫu động vật	<p>Giúp cho sinh viên nắm rõ được vị trí, cấu tạo, hình thái, động mạch, tĩnh mạch, thần kinh</p>	2	HK5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của các cơ quan, nội tạng trong cơ thể gia súc, gia cầm và để học tốt môn này, sinh viên cần phải học tốt môn động vật học, mô phôi.			
148	Hóa hữu cơ (thú y)	Môn học trình bày các khái niệm, phân loại, tính chất hóa học, các phương pháp đơn giản để điều chế các hợp chất hữu cơ thông dụng phổ biến trong đời sống hàng ngày.	2	HK2	Trắc nghiệm
149	Hoá phân tích	Trang bị cho sv những kiến thức cơ bản về hóa học phân tích bao gồm phân tích định tính và định lượng để xử lý mẫu phân tích một cách chính xác và tối ưu nhất góp phần phục vụ cho những môn học chuyên ngành.	2	HK4	Trắc nghiệm
150	Miễn dịch học thú y	Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hệ thống miễn dịch của cơ thể; cấu trúc và chức năng của kháng nguyên, kháng thể; các tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch và cơ chế điều hòa miễn dịch; nguyên lý kết hợp đặc hiệu giữa kháng nguyên - kháng thể; các kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán bệnh. Các kiến thức thu nhận được trong quá trình học tập môn học này sẽ giúp sinh viên làm quen với bản chất của hệ thống miễn dịch cơ thể và hiểu rõ hơn tầm quan trọng của hệ thống miễn dịch đối với việc bảo vệ sức khỏe con người và động vật nuôi.	2	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
151	Sinh hóa động vật	Nhờ có kiến thức về sinh hóa mà ta có sẽ hiểu được cơ sở hóa học của sự sinh trưởng, phát triển gia súc, hiểu được nhu cầu của từng loại gia súc trong từng giai đoạn sinh trưởng để xác định tiêu chuẩn ăn, lập khẩu phần ăn, lai tạo giống.	2	HK4	Trắc nghiệm
152	Sinh học phân tử	Giới thiệu cho sinh viên các nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Lịch sử phát triển và ứng dụng của SHPT, các đại phân tử sinh học; tính ổn định và những biến động của DNA; phiên mã - dịch mã; điều hoà biểu hiện của gen; kỹ thuật PCR. và các ứng dụng của kỹ thuật PCR trong chăn nuôi, thú y.	2	HK4	Trắc nghiệm
153	Sinh lý động vật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh lý học các cơ quan chức năng như tiêu hóa, trao đổi chất, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, hóc môn, stress...</li> <li>- Đưa ra nghiên cứu ứng dụng nâng cao năng suất của động vật trên cơ sở nghiên cứu về sinh lý học.</li> <li>- Làm cơ sở cho các môn học chuyên môn.</li> </ul>	3	HK5	Trắc nghiệm
154	Sinh thái và môi trường	Học phần sinh thái môi trường là một trong những học phần cơ sở trong chương trình đào tạo kỹ sư ngành Lâm sinh và Quản lý tài nguyên rừng trình độ cao đẳng. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở sinh thái học sử dụng hợp lý tài nguyên	2	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>thiên nhiên và bảo vệ môi trường</p> <p>Môn học này có quan hệ với các môn học khác như sinh học đại cương, khí tượng, thổ nhưỡng; những kiến thức của môn học giúp cho sinh viên học tốt hơn một số môn học chuyên ngành sau này.</p>			
155	Thực hành Giải phẫu động vật		1	HK5	
156	Thực hành Sinh hóa động vật		1	HK4	
157	Thực hành Sinh lý động vật		1	HK5	
158	Thực hành Vi sinh vật thú y	Học phần trình bày các kiến thức về tế bào thực vật; các loại mô và các cơ quan của cơ thể thực vật; nguyên tắc phân loại thực vật, cách gọi tên các bậc phân loại và đặc điểm của các nhóm thực vật.	1	HK5	
159	Thực vật học	Môn vi sinh vật đại cương đặt nền móng cơ sở cung cấp những hiểu biết về đặc điểm của các loại vi sinh vật, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán, chế tạo, bảo quản vaccin và sử dụng vaccin, kháng huyết thanh trong phòng bệnh gia súc.	2	HK4	Trắc nghiệm
160	Vi sinh vật đại cương		2	HK3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
161	Vi sinh vật thú y	<p>- Môn vi sinh vật Thú y đặt nền móng cơ sở cung cấp những hiểu biết về đặc điểm căn nguyên gây bệnh, khả năng gây bệnh, các phương pháp chẩn đoán phi lâm sàng bệnh ở vật nuôi. Nguyên lý chế tạo, bảo quản vaccin và sử dụng vaccin, kháng huyết thanh trong phòng bệnh gia súc</p> <p>- Là môn cơ sở ngành rất quan trọng trong chẩn đoán bệnh truyền nhiễm gia súc</p> <p>Kiến thức trang bị cho sinh viên liên quan đến các học phần Bệnh truyền nhiễm gia súc, Kiểm nghiệm SPDV, vệ sinh thú y.</p>	2	HK4	Trắc nghiệm
	<b>B.2 Kiến thức chuyên ngành</b>		<b>69</b>		
162	Bảo quản chế biến sản phẩm động vật	Học sinh nắm được những kiến thức cơ bản về công tác chế biến bảo quản các sản phẩm thu được từ ngành chăn nuôi, có kỹ năng thành thạo về việc đánh giá sự an toàn của sản phẩm đối với người sử dụng, có thái độ tôn trọng và tuân thủ các hướng dẫn về bảo quản các loại sản phẩm có nguồn gốc động vật.	2	HK7	Trắc nghiệm
163	Bệnh chó mèo	Đặc điểm sinh học chủ yếu của chó, mèo. Một số giống chó, mèo nuôi ở Việt Nam. Phương pháp khám bệnh cho chó, mèo. Bệnh truyền nhiễm thường gặp. Bệnh ký sinh trùng thường gặp. Bệnh nội khoa thường gặp. Bệnh sản	2	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khoa thường gặp. Bệnh ngoại khoa thường gặp và một số phẫu thuật thông dụng.			
		Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về công tác thú y trong phòng và trị một số bệnh thường xảy ra trong chăn nuôi động vật hoang dã có xu thế thuần hóa và chăn nuôi với quy mô trang trại.	2	HK8	Trắc nghiệm
164	Bệnh động vật hoang dã	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về đặc điểm, nguyên nhân, cơ chế, triệu chứng, chẩn đoán, biện pháp phòng và trị một số bệnh nội khoa ở gia súc. Từ đó người học có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành vào chẩn đoán, phòng và điều trị cho vật nuôi.	3	HK7	Trắc nghiệm
165	Bệnh nội khoa thú y	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Đặc điểm của bệnh truyền nhiễm, sức đề kháng của cơ thể đối với bệnh truyền nhiễm. Cơ chế và phương thức truyền bệnh. Nguyên lý chung của công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm. Biện pháp đối với nguồn truyền nhiễm. Phương pháp điều trị và biện pháp thực hiện trong ổ dịch. Khống chế và thanh toán bệnh.	2	HK6	Trắc nghiệm
166	Bệnh truyền nhiễm động vật 1				
167	Bệnh truyền nhiễm động vật 2	Giúp cho sinh viên nắm bắt được khái niệm, đặc điểm, tính chất của bệnh truyền nhiễm, tính quy luật chung của dịch bệnh và các	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nguyên tắc chung trong phòng chống các bệnh truyền nhiễm ở động vật			
168	Chẩn đoán bệnh thú y	Khi sinh viên học xong môn học này phải chẩn đoán được các bệnh trên từng hệ thống cơ quan ở gia súc và gia cầm, cách khám các hệ thống như: hệ thống tuần hoàn, hệ thống hô hấp, hệ thống thần kinh, hệ thống tiết niệu, hệ thống tiêu hóa, khám hệ thần kinh và những bệnh có liên quan đến những hệ thống này.	2	HK5	Trắc nghiệm
169	Dược liệu thú y	Dược liệu nghiên cứu về sinh học và hóa học những nguyên liệu dùng làm thuốc có nguồn gốc thực vật và động vật. Nội dung môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức bao gồm nguồn gốc, thành phần hóa học, kiểm nghiệm, tác dụng và công dụng của dược liệu. Yêu cầu chủ yếu là xác định được sự thật giả, chất lượng và hướng dẫn sử dụng dược liệu. Là một trong những môn học chuyên môn, môn được liệu có liên quan đến những môn học khác như thực vật, hóa hữu cơ, hóa phân tích, được lý do đó sinh viên cần liên hệ kiến thức của các môn học trên khi học môn được liệu.	2	HK6	Trắc nghiệm
170	Chăn nuôi cá nước ngọt	Nuôi trồng thủy sản là một trong những ngành nghề có vai trò quan trọng trong tiêu thụ nội địa và xuất khẩu của nước ta hiện nay, đặc biệt	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>là các đối tượng nuôi nước ngọt như cá tra, cá ba sa,... đã mang lại lợi nhuận cao nhưng dịch bệnh cũng luôn là mối nguy hàng đầu, gây thiệt hại lớn đến kinh tế. Vì vậy, nội dung học phần này gồm những kiến thức cơ bản về kỹ thuật nuôi và bệnh trên tôm cá nuôi nước ngọt ở nước ta, chủ yếu là các đối tượng truyền thống, đặc trưng cho các tầng nước khác nhau (cá chép, cá trắm cỏ, cá mè trắng) và những đối tượng nuôi xuất khẩu (cá tra, cá ba sa, tôm càng xanh). Cụ thể: Những vấn đề cơ bản về kỹ thuật nuôi và bệnh trên tôm cá nước ngọt; Cơ sở khoa học các vấn đề về kỹ thuật nuôi và bệnh ở tôm, cá nước ngọt (Cơ sở khoa học các vấn đề về kỹ thuật nuôi tôm, cá nước ngọt; Cơ sở khoa học của việc phòng bệnh ở tôm, cá nuôi nước ngọt); Kỹ thuật nuôi một số loài tôm, cá nước ngọt truyền thống và xuất khẩu; Một số biện pháp phòng bệnh tổng hợp ở tôm, cá nuôi nước ngọt và biện pháp phòng trị. Những kiến thức này giúp sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về kỹ thuật nuôi và bệnh trên tôm cá nước ngọt để áp dụng trong thực tiễn nuôi tôm, cá nước ngọt hiện nay.</p>			



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
171	Chăn nuôi gia cầm	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về đặc điểm sinh học và sản xuất chủ yếu của gia cầm, dinh dưỡng và thức ăn, các phương thức chăn nuôi và vệ sinh phòng bệnh gia cầm. Từ đó người học có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành vào sản xuất gia cầm trong cơ chế thị trường hiện nay.	2	HK7	Trắc nghiệm
172	Chăn nuôi heo	Heo là loài vật đã gần bó lâu đời với người chăn nuôi, thịt của chúng để chế biến và chiếm tỷ trọng cao trong bữa ăn hàng ngày của người Việt Nam. Vì vậy học phần này sẽ trang bị cho học viên các kiến thức về kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng các loại lợn nhằm nâng cao được hiệu quả chăn nuôi. Học phần chăn nuôi heo có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác: giống, dinh dưỡng, sinh lý gia súc... trong chương trình đào tạo	2	HK7	Trắc nghiệm
173	Chăn nuôi trâu bò	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò môn học: Trang bị cho Sinh viên kiến thức căn bản về kỹ thuật chăn nuôi trâu bò.</li> <li>- Vị trí môn học: Là một trong các môn Chăn nuôi chuyên khoa, bắt buộc Sinh viên phải hoàn thành trước khi tốt nghiệp</li> <li>- Kiến thức trang bị: Tổng quan về tầm quan trọng, tính đặc thù của trâu bò và tình hình chăn nuôi trâu bò trong nước và trên Thế giới.</li> </ul>	2	HK6	Trắc nghiệm